**TRƯỜNG THPT PHAN BỘI CHÂU ĐỀ KIỂM TRA BÀI VIẾT SỐ 5, NĂM HỌC 2019 – 2020**

**Môn: Ngữ văn 12**

Thời gian: 90 phút *(Không kể thời gian phát đề)*

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 *điểm)***: **Đọc văn bản và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới:**

*Lòng khiêm tốn có thể được coi là một bản tính căn bản cho con người trong nghệ thuật xử thế và đối đãi với sự vật.*

*Điều quan trọng của khiêm tốn là chính nó đã tự nâng cao giá trị cá nhân của con người trong xã hội. Khiêm tốn là biểu hiện của con người đứng đắn, biết sống theo thời và biết nhìn xa. Con người khiêm tốn bao giờ cũng là người thường thành công trong lĩnh vực giao tiếp với mọi người.*

*Vậy khiêm tốn là gì? Khiêm tốn là tính nhã nhặn, biết sống một cách nhún nhường, luôn luôn hướng về phía tiến bộ, tự khép mình vào những khuôn thước của cuộc đời, bao giờ cũng không ngừng học hỏi. Hoài bão lớn nhất của con người là tiến mãi không ngừng, nhưng không nhằm mục đích tự khoe khoang, tự đề cao cá nhân mình trước người khác.*

*Người có tính khiêm tốn thường hay tự cho mình là kém, còn phải phấn đấu thêm, trau dồi thêm, cần được trao đổi, học hỏi nhiều thêm nữa. Người có tính khiêm tốn không bao giờ chịu chấp nhận sự thành công của cá nhân mình trong hoàn cảnh hiện tại, lúc nào cũng cho sự thành công của mình là tầm thường, không đáng kể, luôn luôn tìm cách để học hỏi thêm nữa.*

(Trích *Tinh hoa xử thế*, Lâm Ngữ Đường, Ngữ văn 7, tập 2, NXB Giáo dục, 2015)

**Câu 1 ( 0,5 điểm):**  Xác định một thao tác lập luận được sử dụng trong văn bản trên.

**Câu 2 (1,0 điểm):** Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp liệt kê được sử dụng trong đoạn văn cuối.

**Câu 3 (0,5 điểm):** Anh (chị) hiểu như thế nào về câu nói *Điều quan trọng của khiêm tốn là chính nó đã tự nâng cao giá trị cá nhân của con người trong xã hội* ?

**Câu 4** **(1,0 điểm):** Theo anh (chị), vì sao người khiêm tốn *luôn luôn tìm cách để học hỏi thêm nữa*?

**II. LÀM VĂN (7,0 *điểm)***:

**Câu 1 (2,0 điểm)**: Viết đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về ý nghĩa của đức tính khiêm tốn.

**Câu 2 (5,0 điểm)**:

Anh (chị) hãy phân tích diễn biến tâm trạng và hành động của nhân vật Tràng từ khi quyết định cưu mang người vợ “nhặt” (Tác phẩm “Vợ nhặt” – Kim Lân). Từ đó nêu cảm nhận ngắn gọn về phẩm chất của nhân vật này.

----- HẾT -------

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI VIẾT SỐ 5**

**NĂM HỌC 2019 – 2020**

**Môn: Ngữ văn – Lớp 12 (Thời gian: 90 phút)**

| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- |
| **I.**  **ĐỌC HIỂU** | **1** | Hs xác định một trong hai thao tác lập luận: giải thích và bình luận. | 0,5 |
| **2** | \* Biện pháp tu từ: Liệt kê các biểu hiện của người khiêm tốn: *tự cho mình là kém, không bao giờ chịu chấp nhận sự thành công của cá nhân mình trong hoàn cảnh hiện tại, lúc nào cũng cho sự thành công của mình là tầm thường, không đáng kể, luôn luôn tìm cách để học hỏi thêm nữa…*  \* Tác dụng : diễn tả được đầy đủ hơn, sâu sắc hơn những biểu hiện của người khiêm tốn, giúp người đọc hiểu rõ về đối tượng này. | 0,5  0,5 |
| **3** | Câu nói *Điều quan trọng của khiêm tốn là chính nó đã tự nâng cao giá trị cá nhân của con người trong xã hội.* có nghĩa là người có đức tính khiêm tốn sẽ nâng cao giá trị của mình trong xã hội, khẳng định được bản thân.  *\* Học sinh có cách giải thích khác, hợp lí vẫn chấp nhận.* | 0,5 |
| **4** | Người khiêm tốn không ngừng học hỏi bởi vì:  + Họ hiểu rằng kiến thức của mỗi người dù cao đến đâu cũng hữu hạn, bé nhỏ như những giọt nước trong thế giới rộng lớn, mà kiến thức của loài người lại mênh mông như đại dương bao la. Nếu không học sẽ bị tụt hậu.  + Con người phải học hỏi để nâng tầm giá trị của bản thân, để khẳng định mình và thành công. | 0,5  0,5 |
| **II.**  **LÀM VĂN** | **1** | Viết đoạn văn ngắn (200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của đức tính khiêm tốn. | **2.0** |
| a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn nghị luận 200 chữ, học sinh có thể trình bày theo các diễn dịch, quy nạp, tổng –phân –hợp, móc xích hoặc song hành. | 0.25 |
| b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của đức tính khiêm tốn. | 0.25 |
| c. Triển khai vấn đề nghị luận: học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. Học sinh có thể viết theo nhiều cách, đảm bảo được các ý sau:  *-* Giải thích: Khiêm tốn là tính nhã nhặn, biết sống một cách nhún nhường, luôn luôn hướng về phía tiến bộ, tự khép mình vào những khuôn thước của cuộc đời, bao giờ cũng không ngừng học hỏi.  - Ý nghĩa của đức tính khiêm tốn:  + Khiêm tốn giúp con người nhận ra nhận ra sự thiếu sót và hạn chế của bản thân, không ngừng học tập, rèn luyện để tiến bộ và thành công.  + Giúp con người nâng cao phẩm giá, khiến cho các mối quan hệ thêm bền chặt, khăng khít và tạo được sự tin tưởng lẫn nhau.  + Giúp cho con người biết tự kiềm chế bản thân, có cuộc sống nhẹ nhàng, ít xô bồ hơn trong xã hội hiện giờ.  - Mở rộng: Tuy vậy, khiêm tốn không có nghĩa là tự ti, hạ thấp bản thân, rụt rè, không đánh giá đúng năng lực bản.  - Phê phán: những con người có tính tự cao, tự đại, kiêu căng, ngạo mạn…  - Liên hệ bản thân. | 0.25  0.5  0.25 |
| d. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt. | 0.25 |
| e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận. | 0.25 |
|  | **2** | ***Phân tích diễn biến tâm trạng và hành động của nhân vật Tràng từ khi quyết định cưu mang người vợ “nhặt” Từ đó nêu cảm nhận ngắn gọn về phẩm chất của nhân vật này.*** | **5,0** |
| a- Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài dẫn dắt hợp lí và nêu được vấn đề; thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau và làm rõ được vấn đề; kết bài khái quát, đánh giá được vấn đề. | 0,5 |
| b- Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Phân tích diễn biến tâm trạng và hành động của nhân vật Tràng từ khi quyết định cưu mang người vợ “nhặt”, nêu cảm nhận ngắn gọn về phẩm chất của nhân vật. | 0,25 |
| c- Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm phù hợp, các luận điểm được triển khai theo trình tự hợp lí, biết phân tích dẫn chứng để làm sáng tỏ các luận điểm: |  |
| \* Giới thiệu:  - Tác giả, tác phẩm, đoạn trích.  - Hoàn cảnh dẫn đến những thay đổi của Tràng: “nhặt” vợ chỉ với bốn bát bánh đúc và lời nói bâng quơ. | 0,5 |
| \* Phân tích, chứng minh diễn biến tâm trạng và hành động của Tràng từ khi dẫn người vợ “nhặt” về nhà:  - Nội dung: học sinh làm nổi bật được các ý  + Khi quyết định cưu mang thị: ban đầu Tràng cũng “chợn” nhưng sau cái tặc lưỡi Tràng quyết định bỏ qua tất cả để có mái ấm riêng.  + Trên đường đưa vợ về nhà: Tràng quên tất cả cuộc sống ê chề, tăm tối, hắn lâng lâng vui sướng, tự đắc…  *+* Khi về đến nhà: vừa vui vừa lo, ngờ ngợ chưa dám tin mình đã có vợ. Giới thiệu vợ với mẹ bằng thái độ trân trọng, yêu thương (cả với mẹ và vợ)  + Sáng hôm sau, khi được hạnh phúc: Tràng trưởng thành hơn, thay đổi cả trong suy nghĩ, hành động, dáng đi…  + Đoạn cuối tác phẩm: Tràng trăn trở về hình ảnh đoàn người đói đi phá kho thóc Nhật.  - Nghệ thuật: miêu tả tâm lí nhân vật tinh tế, sắc nét; ngôn ngữ mộc mạc, giản dị; đặt nhân vật trong hoàn cảnh đặc biệt để bộc lộ tâm trạng, tính cách; kết hợp nhiều biện pháp nghệ thuật độc đáo: đối lập, dùng từ láy tượng hình, hàng loạt câu hỏi, đan xen giữa kể và tả…  \* Cảm nhận về phẩm chất của nhân vật qua đoạn trích: hs đưa ra sự đánh giá của bản thân, ý tham khảo:  - Tràng là người vô tư: thích chơi với trẻ con, quyết định lấy vợ trong chốc lát.  - Trang là người nhân hậu, phóng khoáng: cưu mang người đàn bà đói trong lúc cuộc sống gia đình cũng rất chông chênh, chăm sóc, trân trọng vợ dù là vợ “nhặt”.  - Tràng là người khát khao hạnh phúc: Tràng chấp nhận những khó khăn, thử thách trước mắt để có được vợ, vun vén cho gia đình, hướng tới tương lai.  - Tràng là người hiếu thảo, trọng lễ nghĩa: tôn trọng mẹ, cư xử đúng mực. | 1,5  0,75  0,5 |
| d- Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện cảm nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận. | 0,5 |
| e- Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo qui tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,5 |

*Gv ra đề: Thân Thị Thanh Thảo*